

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề mặt hàng
vật tư nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 394/TCQLTT-CNV ngày 29/02/2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

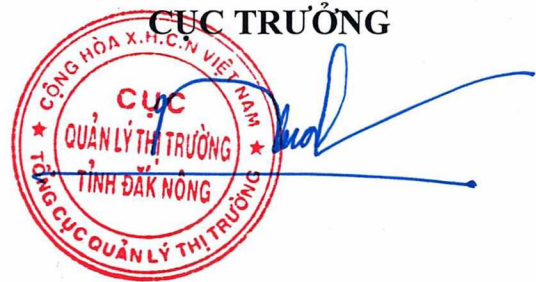
Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Quản lý thị trường(b/c);
- UBND tỉnh Đắk Nông (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông;
- UBND các huyện, TP. Gia Nghĩa;
- Phòng NN&PTNT các huyện, TP. Gia Nghĩa;
- Niêm yết công khai tại trụ sở của Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu VT, NVTH (Sinh).



Trương Văn Nhung



KẾ HOẠCH

Kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp

năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...**72**.../QĐ-QLTTĐN)

ngày ...**10** tháng 5 năm 2024 của Cục trưởng

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;
- Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021; Thông tư số 22/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ Công văn số 394/TCQLTT-CNV ngày 29/02/2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp;
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường rà soát, tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về mặt hàng vật tư nông nghiệp, thông qua công tác kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi..., nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh chân chính và của người tiêu dùng.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, qua kiểm tra nếu phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật, kịp thời kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Trong quá trình kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Thông tư số 22/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Việc kiểm tra phải công khai, minh bạch; không tiêu cực, bao che, tiếp tay, làm ngơ trước những hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Khi phát hiện hành vi vi phạm phải xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng, cản trở, gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

- Trong quá trình kiểm tra thực hiện, kết hợp công tác tuyên truyền, trực tiếp, phổ biến đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh các quy định pháp luật về tác hại của việc sản xuất, kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng, hàng cấm kinh doanh...

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (*Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân địa điểm kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo*).

2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép kinh doanh.
- Kiểm tra hoá đơn, chứng từ, Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam có liên quan đến hàng hoá, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

- Kiểm tra chất lượng hàng hoá, lấy mẫu thử nghiệm chất lượng (khi nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm).

2.2. Đối với các cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép kinh doanh.
- Kiểm tra hoá đơn chứng từ có liên quan đến hàng hoá, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra hàng hóa thuộc danh mục cấm sử dụng, cấm lưu hành tại Việt Nam.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.
- Kiểm tra chất lượng hàng hoá, lấy mẫu thử nghiệm chất lượng (khi nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm).

2.3. Đối với các cá nhân kinh doanh thức ăn chăn nuôi

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra hoá đơn chứng từ có liên quan đến hàng hoá, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.
- Kiểm tra niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.
- Kiểm tra chất lượng hàng hoá, lấy mẫu thử nghiệm chất lượng (khi nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm).

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Thực hiện kiểm tra từ ngày ban hành kế hoạch đến ngày 20 tháng 11 năm 2024.

4. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

Các huyện và thành phố Gia Nghĩa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

- Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông
- Các Phòng chuyên môn thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông
- Trong quá trình thực hiện các nội dung kiểm tra của Kế hoạch các Đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và thành phố Gia Nghĩa; Công an, Hải quan...UBND các cấp để tổ chức phối hợp kiểm tra, xử lý (khi cần thiết) theo đúng quy trình và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Tổ chức - Hành chính:
- + Tham mưu Cục bố trí, sử dụng phương tiện và kinh phí để phục vụ công

tác kiểm tra;

+ Chịu trách nhiệm gửi Kế hoạch chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

+ Thực hiện niêm yết công khai Kế hoạch tại trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông;

+ Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính (nếu có).

+ Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế đánh giá và đề xuất với lãnh đạo Cục biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, kiểm soát; xem xét kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm trong thực thi công vụ.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế:

Phối hợp Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp hướng dẫn, hỗ trợ các Phòng, Đội quản lý thị trường việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và công tác tuyên truyền theo quy định pháp luật.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:

+ Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu cho lãnh đạo Cục Quản lý thị trường kiểm tra đối với: 16 tổ chức, cá nhân theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, đồng thời mời công chức đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*khi cần thiết*).

+ Tham mưu cho lãnh đạo Cục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch này.

+ Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo quy định. Tham mưu Cục trưởng tổ chức sự phối hợp với các cấp, các ngành trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

b) Đối với các Đội Quản lý thị trường

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra như sau:

+ Đội quản lý thị trường số 1 kiểm tra 13 đơn vị.

+ Đội quản lý thị trường số 2 kiểm tra 15 đơn vị.

+ Đội quản lý thị trường số 3 kiểm tra 11 đơn vị.

+ Đội quản lý thị trường số 4 kiểm tra 13 đơn vị.

- Khi tiến hành kiểm tra có nội dung về kiểm tra chất lượng hàng hóa, các Đội Quản lý thị trường, chủ động mời cơ quan có chức năng quản lý nhà nước tại địa phương tham gia phối hợp.

- Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, công tác kiểm tra, xử lý và tuyên truyền về Cục theo đúng thời gian quy định.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông năm 2024.

- Phương tiện: Sử dụng phương tiện của Cục Quản lý thị trường và trưng dụng hoặc thuê, mượn phương tiện khác khi cần thiết.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

a) Chế độ báo cáo định kỳ

Các Phòng, Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng theo quy định. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024 gửi trước **ngày 25 tháng 11 năm 2024** về Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để tổng hợp. Nội dung báo cáo gồm các phần chính như đánh giá tình hình vi phạm, kết quả kiểm tra, xử phạt, khó khăn, vướng mắc, nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp Kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và đề xuất, kiến nghị nếu có.

b) Chế độ báo cáo đột xuất

Trong trường hợp đột xuất, các Phòng, Đội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra chuyên đề về Cục (thông qua Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp) để báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường ngay khi được yêu cầu.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chủ trì tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông gửi trước **ngày 25 tháng 12 năm 2024** về Tổng Cục Quản lý thị trường, gửi file mềm qua địa chỉ email nv2@dms.gov.vn

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên đề nếu có khó khăn, vướng mắc các Phòng, Đội Quản lý thị trường trực thuộc báo cáo về Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông để xem xét, xử lý kịp thời./.



TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐẮK NÔNG

PHỤ LỤC
DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số72../QĐ-QLTTĐN ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Đắk Nông)

ST T	Tên tổ chức/cá nhân/địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu cần thiết)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số GNĐKKD	Địa chỉ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
I. Mặt hàng phân bón									
1	HKD Đào Thế Mẫn	Phân bón		x	63E8282711	Thôn 5, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
2	HKD Bích Đào 3	Phân bón		x	63D0001667	Thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
3	HKD Lương Duy Thế	Phân bón		x	63E8002467	Thôn Quảng Lộc, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
4	HKD Ngô Quốc Thắng	Phân bón		x	63B8001838	Thôn Kê Động, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
5	HKD Vũ Thị Na	Phân bón		x	63F8000052	Tổ 3, TT. Đắk Mâm, huyện Krông Nô	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
6	HKD Võ Thị Kiều Oanh	Phân bón		x	63E8001979	Thôn 7, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Đắk R'lấp	

7	HKD Nguyễn Đình Tâm	Phân bón		x	63E8001580	TDP6, TT.Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Đắk R'lấp	
8	HKD Lương Công Sơn	Phân bón		x	63E8001645	Thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Đắk R'lấp	
9	HKD Phàng Nhi Múi	Phân bón		x	63E8000557	Thôn 2, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Đắk R'lấp	
10	HKD Đặng Thị Tuyết Nga	Phân bón		x	63A8002872	Thôn 6, xã Nam Dong, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H. Cư Jút	
11	HKD Mạc Văn Thân	Phân bón		x	63A8002109	Thôn 1, xã Đắk Wil, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H. Cư Jút	
12	HKD Đỗ Văn Liu	Phân bón		x	63A8004144	Thôn 14, xã Đắk DRông, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H. Cư Jút	
13	Công ty TNHH MTV Hồng Ngọc	Phân bón	x		6400118448	19 Hùng Vương, TT. Ea T'Ling, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H. Cư Jút	
14	Công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ Minh Dũng	Phân bón	x		6400222576	QL14, Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H. Cư Jút	
15	HKD Lực Thảo	Phân bón		x	63D0000973	Thôn 3, xã Đắk Ha, huyện Đắk G'long,	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT H. Đắk G'long	
16	HKD Kiều Ninh	Phân bón		x	63D0001936	Thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk G'long	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT H. Đắk G'long	
17	HKD Trần Thị Vân (Tuân Vân)	Phân bón		x	63D0000964	Thôn Quảng hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'long	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT H. Đắk G'long	
18	HKD Mai Văn Tiêm	Phân bón		x	63G8004668	TDP Tân Thịnh, P. Quảng Thành, TP. Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP.Gia Nghĩa	

19	HKD Thuận Hằng	Phân bón		x	63G8002277	TDP Tân Lập, P. Quảng Thành, TP. Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP. Gia Nghĩa	
20	HKD Nghiệp Xuân	Phân bón		x	63G8001592	QL 28, Thôn Phú Xuân, xã Đăk Nia, TP. Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP. Gia Nghĩa	
21	HKD Nguyễn Văn Chung	Phân bón		x	63C800418	Thôn 1, xã Nam Bình, huyện Đăk Song	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đăk Song	
22	HKD Vương Văn Sáng	Phân bón		x	63B8006409	Thôn Xuân Phong, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đăk Mil	
23	HKD Hồ Nguyệt Ánh	Phân bón		x	63B8001982	Thôn Kê Động, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đăk Mil	
24	HKD Hồ Thị Thùy Trang	Phân bón		x	63B8003197	Thôn Kê Động, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đăk Mil	
25	HKD Cao Thị Mỹ Hiệp	Phân bón		x	63B8001206	Thôn Đức Hòa, xã Thuận An, huyện Đăk Mil	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đăk Mil	
26	HKD Phạm Thị Thanh Duyên	Phân bón		x	63B800999	Thôn Đức Phúc, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đăk Mil	

II. Mặt hàng Thuốc BVTV

1	HKD Vương Thủy	Thuốc BVTV		x	63A8005220	Thôn 1, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đăk Nông	
2	HKD Võ Đức Mạnh	Thuốc BVTV		x	63F8000244	Thôn Xuyên Hải, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đăk Nông	
3	HKD Nguyễn Xuân Quang	Thuốc BVTV		x	63B8001971	Thôn Tân Định, xã Đăk Gănn, huyện Đăk Mil	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đăk Nông	
4	HKD Nguyễn Thị Hồng Thái	Thuốc BVTV		x	63C000350	Thôn Thuận lợi, xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đăk Nông	

5	HKD Đặng Hữu Hùng	Thuốc BVTV		x	63D0001113	Bon B Rú, Xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
6	Địa Điểm kinh doanh Cửa hàng Thái Bình số 97 thuộc Công ty TNHH Thái Bình Đắk Nông	Thuốc BVTV	x		00015	Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắk Nông	
7	HKD Trần Mạnh Tuấn	Thuốc BVTV		x	63H8003499	Thôn 8, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Tuy Đức	
8	HKD Anh Khôi	Thuốc BVTV		x	63H8002408	Bon Đắk Mrê, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Tuy Đức	
9	HKD Đinh Quang Quỳnh Quyền	Thuốc BVTV		x	63H80000818	Thôn 1, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Tuy Đức	
10	HKD Phan Thanh Hải	Thuốc BVTV		x	63E8283355	Thôn 7, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Đắk R'lấp	
11	HKD Nguyễn Quốc Trường	Thuốc BVTV		x	63H8001282	Thôn 2, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Tuy Đức	
12	Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật Ngọc Tùng	Thuốc BVTV		x	63H8003249	Thôn 2, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Tuy Đức	
13	HKD Cửa hàng Nguyên Dương	Thuốc BVTV		x	63E8000859	Bon Sê Rê 1, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT H. Đắk R'lấp	
14	HKD Trường Thành/ Nguyễn Thị Lan Phương	Thuốc BVTV		x	63A8003659	Thôn 3, xã Nam Dong, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H.Cư Jút	
15	HKD Trường Giang/ Trần Thị Huế	Thuốc BVTV		x	63A8003193	Thôn Tân Sơn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H.Cư Jút	
16	HKD Duyên Trường/ Phạm Văn Chính	Thuốc BVTV		x	63A8002301	Thôn Quyết Tâm, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H.Cư Jút	
17	HKD Hoàng Phát II/ Đồng Thanh Thủy	Thuốc BVTV		x	63A8000472	Thôn 8, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H.Cư Jút	

18	HKD An Phú Nông/ Lê Anh Sơn	Thuốc BVTV		x	63A8003497	Thôn Tân Sơn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT H.Cư Jút	
19	HKD Đoàn Thị Duyên (Dũng Duyên)	Thuốc BVTV		x	63G8007420	Thôn Đắc Tân, xã Đắc Nia, TP.Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP.Gia Nghĩa	
20	HKD Hoàng Nguyên	Thuốc BVTV		x	63G8003773	TDP 4 , P. Nghĩa Trung, TP.Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP.Gia Nghĩa	
21	HKD An Giang 3	Thuốc BVTV		x	63G8009286	Bon Ting Wel Đom, xã Đắc Nia, TP.Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP.Gia Nghĩa	
22	HKD Ý Minh	Thuốc BVTV		x	63G8007677	Tổ 1, P. Nghĩa Trung, TP.Gia Nghĩa	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT TP.Gia Nghĩa	
23	HKD Anh Quảng 2 (Do Chuyên)	Thuốc BVTV		x	63D8000247	thôn 2, xã Đắc Som, huyện Đắc G'long	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT H. Đắc G'long	
24	HKD Trần Việt Hùng	Thuốc BVTV		x	63C8002280	Thôn Thuận Nghĩa, xã Thuận Hạnh, huyện Đắc Song	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đắc Song	
25	HKD Vũ Văn Khởi	Thuốc BVTV		x	63C80000215	Thôn 7, xã Trường Xuân, huyện Đắc Song	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đắc Song	
26	HKD Ngân Thị Vui Thắm	Thuốc BVTV		x	63C8002365	TDP 6, TT. Đức An, huyện Đắc Song	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đắc Song	
27	HKD Lê Anh Thư	Thuốc BVTV		x	63C8002158	Thôn 2, xã Năm N'Jang, huyện Đắc Song	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đắc Song	
28	HKD Nguyễn Thị Lực	Thuốc BVTV		x	63B8000524	TDP 6, TT. Đắc Mil, huyện Đắc Mil	Đội QLTT số 4	Phòng NN & PTNT H. Đắc Mil	

III. Thức ăn chăn nuôi

1	HKD Nguyễn Thị Thúy Loan	Thức ăn chăn nuôi		x	63D000037	Thôn 4, xã Quảng Khê, huyện Đắc G'long	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắc Nông	
2	HKD Lê Quang Vũ	Thức ăn chăn nuôi		x	63E8284570	Thôn 6, xã Kiến Thành, huyện Đắc R'Lấp	Cục QLTT	Sở NN & PTNT tỉnh Đắc Nông	

[illegible]